

SỞ GD&ĐT TÂY NINH
TRƯỜNG THCS& THPT MỸ QUÝ

DANH SÁCH HS NĂM HỌC 2026-2027

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học
1	Đặng Thị Doanh	Doanh	Nữ	17/10/2010	11A1
2	Đinh Hoài	Đan	Nữ	29/09/2010	11A1
3	Trần Hà Ngọc	Hân	Nữ	15/09/2010	11A1
4	Trương Minh	Hiếu	Nam	15/05/2010	11A1
5	Bùi Gia	Huy	Nam	28/07/2010	11A1
6	Nguyễn Thiên	Kim	Nữ	11/05/2010	11A1
7	Trần Nhật	Khoa	Nam	25/10/2010	11A1
8	Trần Đăng	Khoa	Nam	04/01/2010	11A1
9	Ngô Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	11/02/2010	11A1
10	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	02/01/2010	11A1
11	Phan Đăng	Khoa	Nam	24/06/2010	11A1
12	Võ Thanh	Lâm	Nam	20/12/2010	11A1
13	Nguyễn Tấn	Lợi	Nam	19/09/2010	11A1
14	Trần Thị Trúc	Ly	Nữ	18/04/2010	11A1
15	Dương Thị Trà	My	Nữ	20/02/2010	11A1
16	Võ Thị Ái	Ngân	Nữ	04/03/2010	11A1
17	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	31/12/2010	11A1
18	Võ Bảo	Ngọc	Nữ	31/07/2010	11A1
19	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	24/07/2010	11A1
20	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	Nữ	03/02/2010	11A1
21	Lâm Yên	Nhi	Nữ	16/04/2010	11A1
22	Nguyễn Thái	Phong	Nam	10/02/2009	11A1
23	Nguyễn Văn Hoài	Phong	Nam	24/03/2010	11A1
24	Nguyễn Vy	Phương	Nữ	18/02/2010	11A1
25	Huỳnh Ngọc Yến	Phương	Nữ	06/05/2010	11A1
26	Võ Thị Bích	Phượng	Nữ	20/02/2010	11A1
27	Lê Thị Mộng	Quỳnh	Nữ	26/01/2010	11A1
28	Phan Phương	Quỳnh	Nữ	07/11/2010	11A1
29	Phan Võ Quốc	Thái	Nam	13/10/2010	11A1
30	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	15/11/2010	11A1
31	Châu Ngọc Anh	Thư	Nữ	26/03/2010	11A1
32	Trần Huỳnh Anh	Thư	Nữ	20/01/2010	11A1
33	Trương Thị Ngọc	Trâm	Nữ	06/04/2010	11A1
34	Võ Thị Huyền	Trân	Nữ	01/08/2010	11A1
35	Phan Kiều	Trinh	Nữ	22/02/2010	11A1
36	Đổng Thị Ngọc	Vy	Nữ	04/10/2010	11A1
37	Hồ Nguyễn Thảo	Vy	Nữ	09/02/2010	11A1
38	Đặng Như	Ý	Nữ	12/07/2010	11A1
39	Nguyễn Như	Ý	Nữ	16/05/2010	11A1
40	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Nữ	28/11/2010	11A1